TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2025/QĐST-DS	*Gia Lai, ngày 10 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 02/10/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2025/TLST-DS ngày 17/4/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP N2 (V); địa chỉ: A T, phường H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Công N - Trưởng phòng G - Chi nhánh B1; địa chỉ: A H, phường A, tỉnh Gia Lai (Theo Giấy ủy quyền số 53/UQ-BGL-HCNSNQ ngày 01/4/2025 của Giám đốc V - Chi nhánh B1).

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn B, sinh năm 1979, CCCD số 042079000597, cấp ngày 14/3/2021 và bà Trần Thị Thủy T, sinh năm 1982, CCCD số 064182008323, cấp ngày 12/8/2021; cùng địa chỉ: I T, Tổ A T, phường A, tỉnh Gia Lai. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1956, CCCD số 052156007966, cấp ngày 16/9/2021; địa chỉ: Tổ A, phường A, tỉnh Gia Lai (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 02/10/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Ông Trần Văn B và bà Trần Thị Thủy T có vay tiền và còn nợ tại Ngân hàng V Chi nhánh B1 - Phòng G (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) theo các Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 204/23/CT/PGDAK ngày 17/3/2023, số tiền vay 2.630.000.000 đồng và Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 626/23/HM/PGDAK ngày 22/6/2023, số tiền vay 1.325.000.000 đồng. Tạm tính đến ngày 30/9/2025, ông Trần Văn B và bà Trần Thị Thủy T còn nợ số tiền gốc

là 3.955.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 671.243.274 và tiền lãi quá hạn: 181.336.447 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 4.807.579.721đ *(Bốn tỷ, tám trăm lẻ bảy triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi mốt đồng)*.

2.2. Về phương án trả nợ: Trong thời hạn từ ngày 02/10/2025 đến ngày 25/12/2025, ông Trần Văn B và bà Trần Thị Thủy T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng V Chi nhánh B1 - Phòng G số tiền 4.807.579.721đ *(Bốn tỷ, tám trăm lẻ bảy triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi mốt đồng)* và số tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp ông Trần Văn B và bà Trần Thị Thủy T vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05/07A/NHNT ngày 05/7/2022 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 17/03A/NHNT ngày 17/3/2023 để thu hồi nợ đối với:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 47, tờ bản đồ số: 17, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DĐ 615677 cấp ngày 24/6/2022; địa chỉ: I T, Tổ A T, phường A, tỉnh Gia Lai.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 55, tờ bản đồ số: 17, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 172523 cấp ngày 03/11/2011. địa chỉ: Tổ A, phường A, tỉnh Gia Lai.

2.3. Về chi phí tố tụng: Ông Trần Văn B và bà Trần Thị Thủy T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng là 2.000.000đ nên ông Trần Văn B và bà Trần Thị Thủy T phải thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền 2.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.4. Về án phí: Mức án phí hòa giải thành của số tiền 4.807.579.721đ trong vụ án là: [112.000.000đ + (0,1% x 807.579.721đ)] x 50% = 56.403.789 đồng. Ông Trần Văn B và bà Trần Thị Thủy T tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 56.403.789đ *(Năm mươi sáu triệu, bốn trăm lẻ ba nghìn, bảy trăm tám mươi chín đồng).*

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 56.200.000đ *(Năm mươi sáu triệu, hai trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 006553 ngày 17/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Khê (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 - Gia Lai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13-Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 13-Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông